BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 04 năm 2026

QUY ĐỊNH VỀ BAN KIỂM SOÁT VÀ UỶ BAN KIỂM TOÁN TRONG CTCP

Trong quản trị công ty cổ phần, cơ chế giám sát đóng vai trò then chốt nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tính minh bạch của doanh nghiệp. Theo Luật Doanh nghiệp 2020, công ty cổ phần có quyền lựa chọn một trong hai mô hình tổ chức quản lý. Bài viết dưới đây của Văn phòng luật sư Tô Đình Huy sẽ nói về vấn đề này.

Chuyên đề 1

QUY ĐỊNH 1

Bắt buộc xác thực tên thật tài khoản ngân hàng từ ngày 01-4-2026.

Chuyên đề 2

QUY ĐỊNH 2

Các quy định về chuẩn hoá dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính.

Chuyên đề 3

QUY ĐỊNH 3

Quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng để góp vốn, thế chấp, đầu tư.

Chuyên đề 4

QUY ĐỊNH 4

Trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới không bảo đảm bị phạt theo quy định mới nhất.

PHẦN 1

QUY ĐỊNH VỀ BAN KIỂM SOÁT VÀ UỶ BAN KIỂM TOÁN TRONG CTCP

BKS VÀ UBKS TRONG CTCP

Công ty cổ phần có hai lựa chọn trong bộ máy giám sát: Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban Kiểm soát. Dù là mô hình kiểm soát độc lập hay kiểm soát nội bộ tập trung, mục tiêu cuối cùng vẫn là bảo vệ quyền lợi cổ đông và ngăn ngừa xung đột lợi ích. Bài viết này sẽ phân tích chi tiết sự khác biệt về thẩm quyền, trách nhiệm và điều kiện thành lập của hai định chế này, giúp doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh và đúng chuẩn pháp lý.

1. Mô hình quản trị trong công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 thì cơ cấu tổ chức quản lý Công ty cổ phần được quy định như sau:

- **Mô hình 1:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;

- **Mô hình 2:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 về Ban kiểm soát như sau:

- Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
- Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên trong Ban kiểm soát

- Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020

- Không thuộc đối tượng không được thành lập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây: Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

- Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trách nhiệm của Kiểm soát viên

Trách nhiệm của Kiểm soát viên: Điều 173 Luật Doanh nghiệp 2020
- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- Trường hợp vi phạm quy định mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
- Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

3. Quy định về Uỷ ban kiểm toán

Căn cứ quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 về Uỷ ban kiểm toán như sau:
- Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

- Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Uỷ ban kiểm toán

Thành viên Uỷ ban kiểm toán được quy định như sau: khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 282 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

- Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
- Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kiểm toán

Uỷ ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ sau đây: khoản 2 Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Tiêu chí	Ban kiểm soát (BKS)	Ủy ban kiểm toán (UBKT)
Mô hình áp dụng	Mô hình quản trị truyền thống (đa tầng)	Mô hình quản trị hiện đại (đơn tầng)
Vị trí	Độc lập với HĐQT	Trực thuộc HĐQT
Thành phần	Kiểm soát viên (thường không thuộc HĐQT)	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành
Bầu/Bổ nhiệm	Do Đại hội đồng cổ đông bầu	Do HĐQT quyết định thành lập
Đối tượng giám sát	HĐQT và Ban Giám đốc	Ban Giám đốc và các quy trình nội bộ

⇒ Việc lựa chọn giữa Ban kiểm soát hay Ủy ban kiểm toán phụ thuộc vào quy mô, mục tiêu quản trị và cấu trúc sở hữu của công ty cổ phần. Luật Doanh nghiệp 2020 đã tạo ra hành lang pháp lý linh hoạt.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

PHẦN 2
TÓM TẮT ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

01 BẮT BUỘC XÁC THỰC TÊN THẬT TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG TỪ NGÀY 01-4-2026

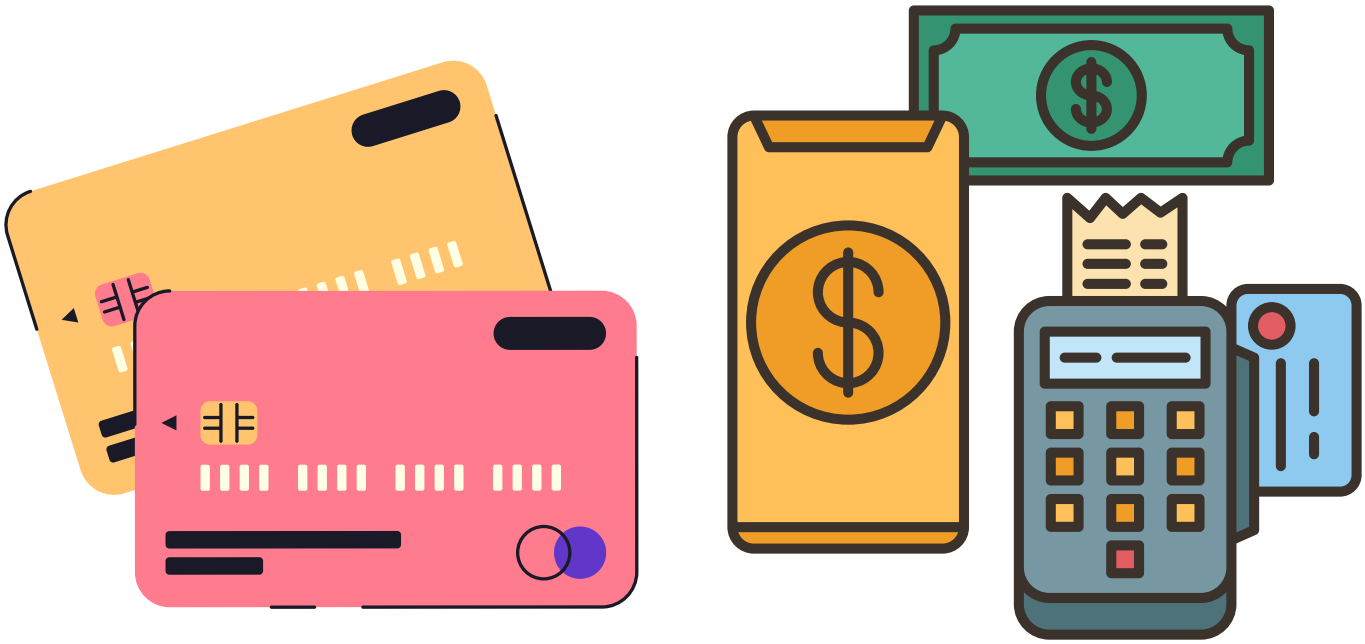

Căn cứ vào Thông tư số 30/2025/TT-NHNN ngày 30-9-2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, chính thức yêu cầu sử dụng tên thật đối với tài khoản ngân hàng, có hiệu lực từ ngày 01-4-2026. Theo đó,

- Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tính hợp pháp của lệnh thanh toán, trong đó thông tin số tài khoản và tên tài khoản phải trùng khớp với tên thật trên Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước của khách hàng khi đăng ký và sử dụng tài khoản.
- Đồng thời, thông tin này phải được hiển thị đầy đủ trên chứng từ thanh toán nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng truy vết giao dịch.

Quy định được kỳ vọng góp phần siết chặt quản lý hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế tình trạng gian lận, mạo danh tài khoản, qua đó nâng cao mức độ an toàn của hệ thống tài chính - ngân hàng và củng cố niềm tin của người dùng trong các giao dịch điện tử.

Thông tư số 30/2025/TT-NHNN chính thức có hiệu lực từ ngày 01-4-2026.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

02 CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN HÓA DỮ LIỆU XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13-2-2026 quy định quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01-4-2026.

Căn cứ quy định tại Điều 16 của Nghị định này về cung cấp dữ liệu thu được, như sau:

Điều 16. Cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Dữ liệu do cá nhân, tổ chức thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cung cấp cho cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 18 Nghị định này thông qua một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp đến trụ sở cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền hoặc hiện trường xảy ra vụ việc để cung cấp hoặc địa điểm khác do người có thẩm quyền quyết định;

b) Thu điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và ứng dụng khác trên thiết bị di động, số điện thoại đường dây nóng được công bố chính thức;

c) Dịch vụ buu chính;

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng số hoặc hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật

2. Cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu có quyền:

a) Cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc các lực lượng quy định tại Điều 18 Nghị định này;

b) Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

c) Yêu cầu cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thông báo kết quả xác minh, xử lý dữ liệu đã cung cấp bằng văn bản hoặc qua ứng dụng trên môi trường điện tử.

3. Cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin về họ tên, địa chỉ, phương thức liên lạc trong trường hợp cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu quy định tại Điều 18 Nghị định này cần liên hệ;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu đã cung cấp;

c) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ việc khi được yêu cầu.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

02

Nghị định cho phép tiếp nhận dữ liệu qua nhiều kênh như trực tiếp, thư điện tử, cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động (trong đó có VNeID), dịch vụ bưu chính hoặc kết nối qua nền tảng số. Việc đa dạng hóa nguồn dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, giảm chi phí quản lý và tăng tính chủ động trong phát hiện vi phạm.

Đáng chú ý, cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu được bảo đảm quyền bảo mật thông tin và có thể yêu cầu thông báo kết quả xử lý.

Đồng thời, phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đã cung cấp. Quy định thời hạn xác minh tối đa 30 ngày, trường hợp phức tạp không quá 60 ngày, giúp rút ngắn quy trình xử lý, nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật.

Việc chuẩn hóa cơ chế tiếp nhận và khai thác dữ liệu được kỳ vọng thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tiết kiệm nguồn lực xã hội.

Nghị định số 61/2026/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 01-4-2026.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

03 QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GÓP VỐN, THẾ CHẤP, ĐẦU TƯ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ 2025 (có hiệu lực từ ngày 01-4-2026) đã luật hóa các vấn đề liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI).

Căn cứ tại khoản 3 Điều 8a Luật Sở hữu trí tuệ 2005 được bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2025 quy định quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ về thế chấp vay vốn như sau:

Điều 8a. Quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ

1. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm lập danh mục riêng để quản trị nội bộ trong trường hợp quyền sở hữu trí tuệ chưa đáp ứng điều kiện để ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để thực hiện các hoạt động giao dịch dân sự, thương mại, đầu tu và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật liên quan theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nhà nước khuyến khích khai thác quyền sở hữu trí tuệ, sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn hoặc thế chấp để vay vốn theo quy định của pháp luật về đầu tu, doanh nghiệp, tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Như vậy, doanh nghiệp được nhà nước khuyến khích khai thác quyền sở hữu trí tuệ, sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn hoặc thế chấp vay vốn theo quy định của pháp luật.

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

04 TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI KHÔNG BẢO ĐẢM BỊ PHẠT THEO QUY ĐỊNH

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15-5-2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15-05-2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được ban hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo hành lang pháp lý hữu hiệu để đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Từ ngày 20-4-2026, hành vi mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc không đủ đối tượng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc hoặc không đúng mức phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định đối với cơ sở phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc sẽ bị phạt từ 10 – 15 triệu đồng.
Lưu ý: Mức phạt bảo hiểm cháy nổ bắt buộc nêu trên áp dụng đối với hành vi vi phạm của cá nhân, mức phạt đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt cá nhân.

Các đối tượng phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2026

Danh mục các đối tượng phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2026 được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP (gồm 44 đối tượng):

(1) Nhà chung cư, nhà ở tập thể có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên.

(2) Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 50 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên.

(3) Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục, cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m^2 trở lên.

(4) Bệnh viện.

(5) Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 trở lên.

(6) Sân vận động có sức chứa của khán đài từ 2.000 chỗ ngồi trở lên.

...

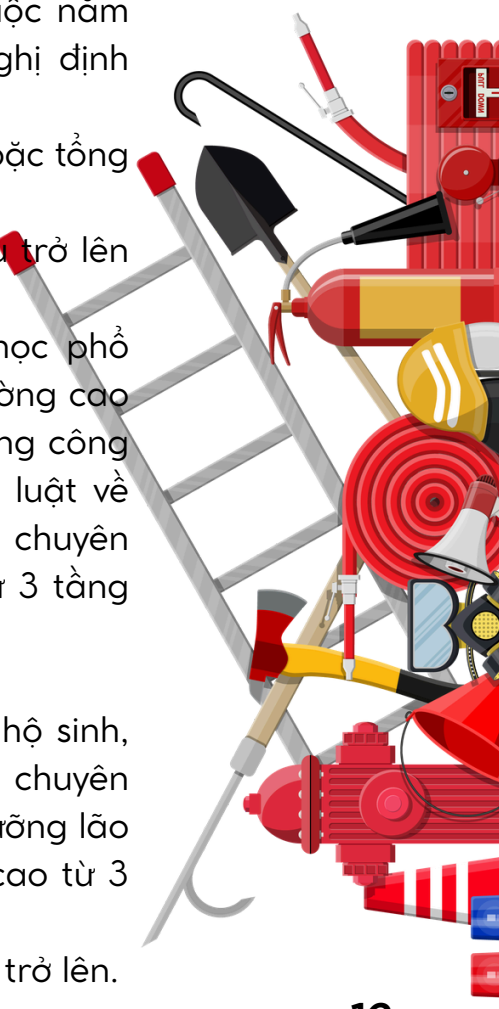

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

PHẦN 3

Một số văn bản có hiệu lực trong tháng

LUẬT		
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ của Quốc hội, số 115/2025/QH15	BH: 10/12/2025 HL: 01/04/2026
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ của Quốc hội, số 131/2025/QH15	BH: 10/12/2025 HL: 01/04/2026
NGHỊ QUYẾT		
1	Nghị định 59/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất	BH: 13/02/2026 HL: 01/04/2026
2	Nghị định 61/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính	BH: 13/02/2026 HL: 01/04/2026

3	Nghị định 13/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục của Nghị định 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	BH: 13/01/2026 HL: 10/04/2026
4	Nghị định 46/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm	BH: 26/01/2026 HL: 16/04/2026
5	Nghị định 69/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	BH: 06/03/2026 HL: 20/04/2026
QUYẾT ĐỊNH		
1	Quyết định 343/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	BH: 12/03/2026 HL: 01/04/2026
2	Quyết định 403/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	BH: 09/03/2026 HL: 10/04/2026
3	Quyết định 1767/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ các Quyết định do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	BH: 14/03/2026 HL: 15/04/2026
4	Quyết định 09/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự trung ương	BH: 06/03/2026 HL: 20/04/2026

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

THÔNG TƯ		
1	Thông tư 05/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về bảo trì công trình hàng hải và tần suất khảo sát thông báo hàng hải	BH: 10/02/2026 HL: 01/04/2026
2	Thông tư 13/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng	BH: 27/02/2026 HL: 01/04/2026
3	Thông tư 07/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục	BH: 15/02/2026 HL: 02/04/2026
4	Thông tư 07/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà	BH: 24/02/2026 HL: 10/04/2026
5	Thông tư 07/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	BH: 13/02/2026 HL: 15/04/2026
6	Thông tư 09/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt	BH: 26/02/2026 HL: 15/04/2026
7	Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân	BH: 26/02/2026 HL: 15/04/2026
8	Thông tư 08/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông	BH: 26/02/2026 HL: 15/04/2026

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

9	Thông tư 06/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang	BH: 13/02/2026 HL: 15/04/2026
10	Thông tư 04/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	BH: 27/02/2026 HL: 15/04/2026
11	Thông tư 11/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	BH: 27/02/2026 HL: 16/04/2026
12	Thông tư 14/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí của cơ quan quản lý Nhà nước chi trả chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang của Việt Nam từ nguồn ngân sách Nhà nước	BH: 02/03/2026 HL: 16/04/2026
13	Thông tư 05/2026/TT-KTNN của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ toàn bộ Quyết định 01/2013/QĐ-KTNN ngày 29/3/2013 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia	BH: 27/02/2026 HL: 20/04/2026
14	Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	BH: 09/03/2026 HL: 24/04/2026
15	Thông tư 01/2026/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình	BH: 12/03/2026 HL: 30/04/2026
NGHỊ QUYẾT		
1	Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm	BH: 27/01/2026 HL: 16/04/2026

www.luatsuhcm.com info@luatsuhcm.com 097 884 5617

Nội dung của Bản tin này không phải là tu vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cú luật su hay chuyên gia tu vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng nhu phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tu vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tu vấn pháp lý hoặc tu vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hi vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hũu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.